

Số: 74/TTN-QLDA-KT

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 5 năm 2022

V/v xin chủ trương điều chỉnh, bổ sung báo cáo
kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình cấp nước sinh
hoạt xã Mai Sao, huyện Chi Lăng.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/T-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Mai Sao, huyện Chi Lăng;

Căn cứ tình hình thực tế thi công công trình cấp nước sinh hoạt xã Mai Sao, huyện Chi Lăng;

Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn kính trình UBND tỉnh xem xét cho chủ trương điều chỉnh, bổ sung một số nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt xã Mai Sao, huyện Chi Lăng tại Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 UBND tỉnh, cụ thể như sau:

I. Điều chỉnh, bổ sung nội dung, quy mô đầu tư xây dựng công trình.

1. Điều chỉnh thiết kế

1.1. Điều chỉnh đắp cát đường ống bằng thủ công.

- Theo hồ sơ thiết kế được duyệt: Tuyến đường ống chuyên tải TC và các tuyến đường ống T2, T3, T5, T5-3, T5-5, T7 có đắp cát đường ống dày 10cm.

- Đề nghị điều chỉnh: Điều chỉnh đắp cát đường ống dày 10cm bằng đắp đất.

** Lý do điều chỉnh: Để tiết kiệm chi phí, thuận tiện thi công mà vẫn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật*

1.2. Tuyến ống nước thô 01 từ cọc 35 đến cọc 37.

Điều chỉnh hướng tuyến và điểm đầu nối vào đường ống nước cũ làm giảm 42m ống HDPE D90, tăng 87m ống thép DN80 và 24 mố bê tông M200 kích thước (LxBxH)=(30x20x40)cm.

** Lý do điều chỉnh: Không giải phóng được mặt bằng thi công phải điều chỉnh hướng tuyến.*

1.4. Cấp điện nhà thiết bị:

- Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt: 03 cột bê tông H6,5B

- Đề nghị điều chỉnh: 03 cột bằng ống thép tráng kẽm D80

** Lý do điều chỉnh: Theo đề nghị UBND xã điều chỉnh giảm chiều cao cột để không làm ảnh hưởng đến việc vận chuyển nông sản của nhân dân (vận chuyển Na từ trên núi xuống).*

1.5. Điều chỉnh tuyến truyền tải TC từ cọc 87 đến cọc 88 dài 38,0m:

- Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt: Thi công khối lượng đào và đắp bằng đất

- Đề nghị điều chỉnh: Thi công phá đá xây cũ và xây hoàn trả bằng đá hộc xây vữa XM-M100 dày trung bình 35cm.

** Lý do điều chỉnh: Thi công theo thực tế hiện trường cấp phép của Sở Giao thông và vận tải (kè đường giao thông)*

2. Bổ sung thiết kế.

2.1. Bể đầu nguồn số 03

- Đề nghị bổ sung kéo dài tường cánh ngăn nước bên phải bể dài thêm 2m, cao 1m, rộng 0,3m, kết cấu bê tông M200

** Lý do bổ sung: Lưu vực tích nước bị dò ra bờ ruộng hiện trạng nên cần bổ sung để dâng nước.*

2.2. Trạm xử lý: Bổ sung hàng rào bảo vệ hệ thống lọc

** Lý do bổ sung: Theo đề nghị của UBND xã để bảo vệ các van, cút của hệ thống, thuận tiện cho công tác quản lý sau này*

2.3. Bổ sung khối lượng chiều dài tuyến đường ống:

- Tuyến T5-1: Thêm 30m bằng ống HDPE D32.

- Tuyến T5-3: Thêm 53m bằng ống HDPE D32.

** Lý do điều chỉnh: Để các cụm dân cư lấy nước từ đường ống được gần hơn theo đề nghị của UBND xã.*

2.4. Bổ sung tuyến ống:

Bổ sung tuyến T1-2: Chiều dài 95,0m bằng ống HDPE D32

** Lý do bổ sung: Để cung cấp nước cho các hộ dân đề nghị phát sinh theo đề nghị của UBND xã*

2.5. Bổ sung 32 đồng hồ đo nước, tổng số đồng hồ đo nước sau bổ sung là 209 đồng hồ.

** Lý do bổ sung: Theo đề nghị của UBND xã.*

3. Điều chỉnh biện pháp thi công:

3.1. Điều chỉnh đào đất đặt đường ống từ thủ công sang đào bằng máy với tổng chiều dài là 1.662,7m

- Tuyến TC: Từ cọc 71 đến cọc 87 và từ cọc 88 đến cọc 106 với tổng chiều dài là 1.213,6m

- Tuyến T3: Từ cọc 14 đến cọc 22 dài là 172,1m

- Tuyến T5: Từ cọc 5 đến cọc 11+3,5m dài là 166m

- Tuyến T7: Từ cọc 14 đến cọc 15+37,0m dài là 111m

Tổng khối lượng đất đào đường ống thay đổi biện pháp thi công từ đào thủ công sang đào máy là: 407,36m³.

** Lý do điều chỉnh: Để tiết kiệm chi phí và đẩy nhanh tiến độ thi công*

3.2. Điều chỉnh biện pháp thi công đắp đất đường ống:

- Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt: Đắp đất toàn bộ đường ống bằng đầm đất cầm tay 70kg.

- Đề nghị điều chỉnh: Đoạn đáy rãnh chôn ống dày 15cm đắp đất đường ống bằng thủ công; Đoạn trên đắp đất đường ống bằng đầm đất cầm tay 70kg.

** Lý do điều chỉnh: Để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đắp đất đường ống.*

4. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2020-2021 sang năm 2020-2022.

II. Kết luận, kiến nghị

Những nội dung điều chỉnh bổ sung như trên phù hợp với nhu cầu sử dụng nước của nhân dân cũng như điều kiện thực tế thi công và dự kiến dự toán sau điều chỉnh không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

Trung tâm nước sạch và VSMTNT kính trình UBND tỉnh xem xét cho chủ trương để Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Lãnh đạo TT;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Huỳnh